

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2021/DS-ST  
Ngày 16/7/2021  
*Về việc “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Kam Ênuôl

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Tập
2. Ông Hồ Tùng Mậu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 16/7/2021, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 572/2020/TLST-DS ngày 20/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-DS ngày 24/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/QĐST – DS ngày 09/6/2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông Y K Ê.

Địa chỉ: Buôn D, xã Cư Ê, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

**\* Bị đơn:** Anh Hoàng Phi S.

Địa chỉ: 04 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị H. Địa chỉ: 04 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1. Nguyên đơn – anh Y K Ê trình bày:**

Vào ngày 31/10/2019 ông Hoàng Phi S có ký nhận nợ tiền mua vật liệu của tôi với tổng số tiền là 172.000.000 đồng và cam kết thời gian trả tiền thành hai đợt cụ thể: đợt 1 vào ngày 18/01/2020 sẽ trả số tiền là 72.000.000 đồng và

đợt 2 trả 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) đến hết tháng 5 âm lịch. Tuy nhiên, sau khi làm giấy và cam kết trả tiền cho tôi ông Hoàng Phi S không thực hiện theo như thỏa thuận, mặc dù tôi đã đến nhà ông Hoàng Phi S yêu cầu trả nợ nhiều lần. Khi làm giấy nhận nợ tiền mua vật liệu các bên không thỏa thuận lãi suất.

Khi làm giấy cam kết có bà Hoàng Thị H là mẹ của anh S chứng kiến và cam kết đúng sự việc.

Nay, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, buộc anh Hoàng Phi S phải trả toàn bộ số tiền nợ vật liệu của tôi là 172.000.000 đồng và phải chịu tiền lãi suất chậm trả tiền cho tôi theo quy định của pháp luật.

**2. Bị đơn anh Hoàng Phi S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H:** Sau khi thụ lý mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không thể tiến hành thu thập và ghi ý kiến của anh Trần Phi S cũng như ý kiến bà Hoàng Thị H.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y K Ê, buộc anh Hoàng Phi S phải trả toàn bộ số tiền nợ mua vật liệu xây dựng 172.000.000 đồng cho anh Y K Ê và phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:**

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án thì vào ngày 31/10/2019 anh Hoàng Phi S có ký nhận nợ mua vật liệu xây dựng của anh Y K Ê với tổng số tiền là 172.000.000 đồng và cam kết thời gian trả tiền vật liệu xây dựng cho anh

Y K Ê thành hai đợt cụ thể: Đợt 1 vào ngày 18/01/2020 sẽ trả số tiền là 72.000.000 đồng và đợt 2 trả 100.000.000 đồng hết tháng 5 âm lịch. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn – anh Hoàng Phi S có nơi cư trú tại thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – anh Hoàng Phi S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S và bà H, nhưng anh S và bà H vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như các phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn - anh Hoàng Phi S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H tại phiên Tòa: anh S và bà H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng lần hai nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt anh S và bà H.

### **[3]. Về nội dung tranh chấp:**

3.1. Căn cứ vào lời khai nhận của nguyên đơn và tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào ngày 31/10/2019 ông Hoàng Phi S có ký nhận nợ tiền mua vật liệu của anh Y K với tổng số tiền là 172.000.000 đồng và cam kết thời gian trả tiền thành hai đợt cụ thể: đợt 1 vào ngày 18/01/2020 sẽ trả số tiền là 72.000.000 đồng và đợt 2 trả 100.000.000 đồng hết tháng 5 âm lịch. Tuy nhiên, sau khi ký nhận nợ tiền mua vật liệu xây dựng của anh Y K Ê và đến hạn thanh toán thì anh Hoàng Phi S cố tình trốn tránh và không chịu thanh toán tiền vật liệu xây dựng cho anh Y K mặc dù đã được anh Y K đến yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Xét thấy, giấy ký nhận nợ tiền mua vật liệu xây dựng được xác lập ngày 31/10/2019 có thể hiện chữ ký của anh Hoàng Phi S, quá trình làm việc tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của anh S trong giấy cam kết trả nợ tiền vật liệu được xác lập vào ngày 31/10/2019 để xác nhận lại chữ ký, chữ viết của anh Hoàng Phi S và trong bản kết luận giám định số 102/KLGĐ-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

*“1. Chữ viết mang tên Hoàng Phi S trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Hoàng Phi S trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, là không phải do cùng một người viết ra;*

2. Chữ ký mang tên Hoàng Phi S trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1, **khác dạng** so với chữ ký đứng tên Hoàng Phi S trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 **nên không tiến hành giám định**.

3. Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Phi S trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1, so với chữ viết đứng tên Hoàng Phi S trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M2 và so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Phi S trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M3 là do cùng một người viết và ký ra”.

Như vậy, theo kết luận của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, xác định các mẫu chữ ký của anh S tại mẫu cần giám định không đồng dạng với nhau, ngoài ra đối với bản tờ khai chứng minh này cũng đều xác định khoảng thời gian khác nhau. Tuy nhiên, đối với chữ ký, chữ viết của anh Hoàng Phi S tại bản tờ khai chứng minh nhân dân được xác lập vào ngày 29/11/2019 ký hiệu M3 và chữ viết tại tờ khai chứng minh nhân dân được xác lập vào ngày 23/8/2007 ký hiệu M3 do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận là trùng khớp với chữ ký, chữ viết trong giấy cam kết trả nợ tiền vật liệu được xác lập vào ngày 31/10/2019 do ông Hoàng Phi S có ký nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có giao dịch dân sự ký nhận nợ giữa các bên xảy ra trên thực tế và có xác nhận bằng giấy cam kết việc nợ tiền vật được xác lập vào ngày 31/10/2019. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của anh Y K, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Y K Ê để buộc ông Hoàng Phi S phải trả toàn bộ số tiền nợ mua vật liệu xây dựng tiền là 172.000.000 đồng.

**3.2. Về lãi suất chậm trả:** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Y K yêu cầu anh S phải chịu lãi suất nghĩa vụ chậm trả tiền vật liệu xây dựng, xét yêu cầu của anh Y K là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Theo cam kết các bên không thỏa thuận về lãi suất chậm trả tiền nên cần áp dụng Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất chậm trả tiền.

Theo thỏa thuận của các bên anh S cam kết trả nợ tiền vật liệu xây dựng thành 02 đợt:

Đợt 1: Cam kết đến ngày 18/01/2020 sẽ trả số tiền là 72.000.000 đồng, do đó thời gian vi phạm nghĩa vụ trả tiền của anh S tính từ ngày 19/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/7/2021, cụ thể:  $72.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 10.740.000 \text{ đồng}$ .

Đợt 2: Cam kết đến hết tháng 5 âm lịch sẽ trả toàn bộ số tiền còn lại là 100.000.000 đồng, do đó thời gian vi phạm nghĩa vụ trả tiền của anh S tính từ ngày 01/6/2020 âm lịch tương ứng ngày 21/7/2020 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/7/2021, cụ thể:  $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 11 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 9.861.100 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền lãi chậm trả tiền buộc anh Hoàng Phi S phải trả cho anh Y K Ê là 20.601.100 đồng.

**3.3. Về chi phí giám định:** anh Y K Ê có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Hoàng Phi S. Kết luận giám định chứng minh yêu cầu của anh Y K

là có căn cứ, vì vậy anh Hoàng Phi S phải chịu chi phí giám định chữ ký là 5.675.000 đồng.

Anh Y K Ê không phải chịu chi phí giám định và được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký 5.670.000 đồng sau khi thu lại được của anh Hoàng Phi S.

**[5]. Về án phí:** Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn – anh Y K Ê không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2019/0013024 ngày 13/10/2020 tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Bị đơn - anh Hoàng Phi S phải chịu 9.630.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 207; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Áp dụng Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 434, Điều 357; Điều 440; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Y K Ê.

Buộc anh Hoàng Phi S phải trả cho anh Y K Ê với tổng số tiền 192.601.100 đồng trong đó: Số tiền nợ vật liệu 172.000.000 đồng và 20.601.100 đồng lãi suất chậm trả tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong anh Hoàng Phi S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

2.1. Về án phí: Bị đơn - anh Hoàng Phi S phải chịu 9.630.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn – anh Y K Ê không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.300.000 đồng

đã nộp theo biên lai số AA/2019/0013024 ngày 13/10/2020 tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

2.2. *Về chi phí tố tụng khác:* Anh Hoàng Phi S phải chịu chi phí giám định chữ ký là 5.670.000 đồng.

Anh Y K Ê không phải chịu chi phí giám định và được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký 5.670.000 đồng sau khi thu lại được của anh Y K Ê.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Y Kam Ênuôl**